

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/HSST**.

Ngày: 23/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Nguyễn Văn Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 270/2020/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguy Văn T**, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngụy Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Ngụy Thị L, sinh năm 1959; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1984; con: Có 02 con sinh năm 2008 và 2010; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số: 20/HSST ngày 17/12/2002, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2019, chuyển tạm giam ngày 20/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

1. Ông Đỗ Phúc Đ, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 15 phút ngày 17/12/2019, tại số nhà 49, Đ, phường L, thành phố B, tổ công tác Công an phường L, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại nền gạch trước cửa số nhà 49 chỗ T đứng do T thả từ trên tay trái xuống được 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng vào phong bì thư dán, kín lập biên bản niêm phong, chuyển vật chứng cùng tài liệu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B quyết định trưng cầu giám định vật chứng.

Kết luận giám định số: 2016/KL-KTHS ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,214gam.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, bị cáo đi xe ôm của người không quen biết từ nhà đến khu tập thể Đ, phường L, thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi bị cáo vào khu nhà tập thể Đ rồi đi lên tầng 02 gặp người phụ nữ không quen biết ở ngoài hành lang, bị cáo nói với người phụ nữ “*cho em cái*” ý bảo bán cho một gói ma túy với giá 100.000 đồng. Bị cáo đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy được gói bằng gói giấy bạc, bị cáo cầm gói ma túy trên tay trái đi được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2019).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.
- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 06 giờ 15 phút ngày 17/12/2019, tại số nhà 49, Đ, phường L, thành phố B, tổ công tác Công an phường L, thành phố B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, nên cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có cơ sở để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng do Nhà nước cầm lưu hành: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (17/12/2019).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (ma túy Heroine).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Ngụy Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS tp B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quyết Thắng - Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Trần Kiên